

QUYẾT ĐỊNH

Quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
Căn cứ Nghị định số 175/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 404/TTr-STC ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 5564/STC-QLG&CS ngày 29 tháng 12 năm 2025;
Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh
Quyết định này quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2. Đối tượng áp dụng
 - a) Sở Tài chính và cơ quan thuế các cấp.
 - b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

1. Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy được xác định như sau:
 - a) Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 9 người trở xuống được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up, ô tô tải van được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 10 người trở lên được thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô vận tải hàng hóa (trừ ô tô pick up, ô tô tải van) được thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

đ) Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trước năm 2000 được thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

e) Giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy được thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp phát sinh kiểu, loại ô tô, xe máy mới chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ hoặc giá chuyển nhượng trên thị trường thực tế biến động từ 5% trở lên so với Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Thuế tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát cơ sở dữ liệu giá, xây dựng và gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

2. Giao Thuế tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định thu lệ phí trước bạ theo quy định.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk (đăng công báo);
- Lưu: VT, ĐTKT (cn 02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo